

Số: /QĐ-TTg Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2025**

**DỰ THẢO 2****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Bộ Công Thương và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Công Thương chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần thiết để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT (3b).

**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**

## PHƯƠNG ÁN

**Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg  
ngày ... tháng ... năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

## Phần I

## LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH

**1. Thủ tục hành chính 1:** Thủ tục thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp (Mã TTHC: BCT-275295)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính Thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo hướng: Trong trường hợp có thay đổi thông tin tại danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp trước khi áp dụng;

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 12 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP “Trình tự, thủ tục thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp”.

- Lộ trình: Thực hiện trong năm 2025-2026.

**2. Yêu cầu, điều kiện:** Các điều kiện mới với nhà đầu tư nước ngoài trong hoạt động bán hàng đa cấp

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài đang hoạt động bán hàng đa cấp (đã có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trước khi Nghị định 18/2023/NĐ-CP được ban hành) phải chứng minh điều kiện kinh nghiệm 3 năm liên tiếp hoạt động bán hàng đa cấp khi gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 18/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Lộ trình: Thực hiện trong năm 2025-2026.

## Phần II

### LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

**1. Thủ tục hành chính 1:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (mã TTHC: 1.000350)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Phân cấp TTHC cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam từ Bộ Công Thương về Sở Công Thương điện tại Việt Nam từ Bộ Công Thương về Sở Công Thương.

Lý do: Trên cơ sở thực hiện phân cấp các thủ tục/nhóm thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu theo Quyết định 1015/QĐ-TTg, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 9 Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, Điều 12, 13 Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.

- Lộ trình: Năm 2025.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (mã TTHC: 1.005405)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Phân cấp TTHC cấp lại, sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam từ Bộ Công Thương về Sở Công Thương

Lý do: Trên cơ sở thực hiện phân cấp các thủ tục/nhóm thủ tục hành chính



trong lĩnh vực xuất nhập khẩu theo Quyết định 1015/QĐ-TTg, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 12 Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, Điều 12, 13 Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.

- Lộ trình: Năm 2025.

**3. Thủ tục hành chính 3:** Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (mã TTHC: 1.005406)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Phân cấp TTHC gia hạn giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam từ Bộ Công Thương về Sở Công Thương

Lý do: Trên cơ sở thực hiện phân cấp các thủ tục/nhóm thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu theo Quyết định 1015/QĐ-TTg, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 13 Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, Điều 12, 13 Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.

- Lộ trình: Năm 2025.

**4. Thủ tục hành chính 4:** Thủ tục cấp mã số nhà sản xuất (MID) hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ (Mã TTHC: 1.000113)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ thủ tục cấp mã số nhà sản xuất (MID) hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

- Lý do: Việc quy định cấp mã MID trước đây mang tính thời điểm, để hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu lần đầu sang Hoa Kỳ và cũng là nhằm thể hiện với phía Hoa Kỳ về việc tự kiểm soát các doanh nghiệp, chống gian lận thương mại, chống chuyển tải khi Hoa Kỳ đang áp dụng cơ chế giám sát ngặt nghèo chưa từng

áp dụng với các nước xuất khẩu hàng dệt may trên thế giới xuất khẩu vào Hoa Kỳ. Hiện tại, cơ chế giám sát của Hoa Kỳ đã được bãi bỏ hơn 10 năm, việc xuất khẩu đang diễn ra bình thường, không cần thiết có sự tham gia của cơ quan quản lý nhà nước trong việc cấp mã MID.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Thông tư số 16/2010/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc cấp Mã số nhà sản xuất hàng dệt may xuất khẩu (MID) sang Hoa Kỳ

- Lộ trình: Đã đưa vào dự thảo Thông tư bãi bỏ các Thông tư của Bộ Công Thương (dự kiến ban hành trong năm 2024).

**5. Thủ tục hành chính 5:** Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) (Mã TTHC: 1.003438)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định về cấp phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính do các thương nhân không phải xin Giấy phép tại Bộ Công Thương khi thực hiện nhập khẩu các mặt hàng này.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 8 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025.

**6. Nhóm thủ tục hành chính 6:** Thủ tục cấp Giấy phép gia công hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép (Mã TTHC: 2.001189)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp trách nhiệm cấp giấy phép gia công hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu theo giấy phép từ Bộ Công Thương về Cục Xuất nhập khẩu.

Lý do: Phân cấp nhằm đơn giản hóa quy định liên quan đến gia công hàng hóa, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa quy định tại Điều 38 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025

**7. Nhóm thủ tục hành chính 7:** Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép gia công hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép (Mã TTHC: 1.002853)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp TTHC sửa đổi, bổ sung/ cấp lại giấy phép gia công hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu theo giấy phép từ Bộ Công Thương về Cục Xuất nhập khẩu.

Lý do: Phân cấp nhằm đơn giản hóa quy định liên quan đến gia công hàng hóa, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định tại Điều 38 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025

**8. Thủ tục hành chính 8:** Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh (Mã TTHC: 1.004155)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc.

- Lý do: Theo quy định pháp luật hải quan, hàng hóa gửi kho ngoại quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính là cơ quan quản lý theo dõi các doanh nghiệp thuộc loại hình này. Do đó bãi bỏ quy định về việc cấp Mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan. Trường hợp Bộ Tài chính cần thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với loại hình đưa hàng từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất, đề nghị giao Bộ Tài chính quy định biện pháp quản lý tại pháp luật hải quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025

**9. Thủ tục hành chính 9:** Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng (Mã TTHC: 2.001758)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc.

- Lý do: Theo quy định pháp luật hải quan, hàng hóa gửi kho ngoại quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính là cơ quan quản lý theo dõi các doanh nghiệp thuộc loại hình này. Do đó bãi bỏ quy định về việc cấp Mã

số kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan. Trường hợp Bộ Tài chính cần thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với loại hình đưa hàng từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất, đề nghị giao Bộ Tài chính quy định biện pháp quản lý tại pháp luật hải quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025

**10. Thủ tục hành chính 10:** Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất (Mã TTHC: 1.000551)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc.

- Lý do: Theo quy định pháp luật hải quan, hàng hóa gửi kho ngoại quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính là cơ quan quản lý theo dõi các doanh nghiệp thuộc loại hình này. Do đó bãi bỏ quy định về việc cấp Mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan. Trường hợp Bộ Tài chính cần thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với loại hình đưa hàng từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất, đề nghị giao Bộ Tài chính quy định biện pháp quản lý tại pháp luật hải quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025

**11. Thủ tục hành chính 11:** Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (Mã TTHC: 1.004181)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc.

- Lý do: Theo quy định pháp luật hải quan, hàng hóa gửi kho ngoại quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính là cơ quan quản lý theo dõi các doanh nghiệp thuộc loại hình này. Do đó bãi bỏ quy định về việc cấp Mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan. Trường hợp Bộ Tài chính cần thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với loại hình đưa hàng từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất, đề nghị giao Bộ Tài chính quy định biện pháp quản lý tại pháp luật hải quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025

**12. Thủ tục hành chính 12:** Thủ tục Cấp phép nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (Mã TTHC: 2.000288)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ thủ tục Cấp phép nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn

Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ toàn bộ 03 Thông tư, bao gồm:

- Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 quy định về việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

- Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

- Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT- BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-zôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô - zôn

- Lộ trình: Đã đưa vào Dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành hoặc liên tịch ban hành (dự kiến ban hành trong năm 2024).

**13. Thủ tục hành chính 13:** Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quy trình Kimberly đối với kim cương thô (Mã TTHC: 1.000658)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bổ sung thêm 03 đơn vị được phân cấp giải quyết TTHC gồm: Phòng QL XNK khu vực Bình Dương, Đồng Nai, Đà Nẵng (hiện nay đã phân cấp cho 02 Phòng QLXNK KV Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh)

Lý do: Được giao tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính



phủ. Việc phân cấp thẩm quyền giải quyết bổ sung thêm 03 Phòng QL XNK khu vực sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc có thêm nhiều lựa chọn cơ quan thực hiện TTHC phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Bổ sung quy định về cấp Giấy chứng nhận quy trình Kimberly đối với kim cương thô vào Nghị định sửa đổi Nghị định số 69/2018/NĐ-CP, trong đó, bổ sung thêm 03 đơn vị cấp phép so với hiện tại.

- Lộ trình: Năm 2025.

**14. Thủ tục hành chính 14:** Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (Mã TTHC: 1.001238)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bổ sung thêm 02 đơn vị được phân cấp giải quyết TTHC gồm Phòng QL XNK khu vực Bình Dương và Đồng Nai (hiện nay đã phân cấp cho 03 Phòng QLXNK KV Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh)

Lý do: Được giao tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ. Việc phân cấp thẩm quyền giải quyết bổ sung thêm 02 Phòng quản lý xuất nhập khẩu khu vực sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc có thêm nhiều lựa chọn cơ quan thực hiện TTHC phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025.

**15. Thủ tục hành chính 15:** Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (Mã TTHC: 1.001104)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bổ sung thêm 02 đơn vị được phân cấp giải quyết TTHC gồm Phòng QL XNK khu vực Bình Dương và Đồng Nai (hiện nay đã phân cấp cho 03 Phòng QLXNK KV Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh)

Lý do: Được giao tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ. Việc phân cấp thẩm quyền giải quyết bổ sung thêm 02 Phòng quản lý xuất nhập khẩu khu vực sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc có thêm nhiều lựa chọn cơ quan thực hiện TTHC phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi



- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025.

**16. Thủ tục hành chính 16:** Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật (Mã TTHC: 1.000477)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật từ Bộ Công Thương về Cục Xuất nhập khẩu.

- Lý do: Thực hiện theo quy định phân cấp tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 36 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025.

**17. Thủ tục hành chính 17:** Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan (Mã TTHC: 2.001296)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ nội dung xác nhận của cơ quan quản lý chuyên ngành đối với đối tượng phân giao HNTQ nhập khẩu mặt hàng muối.

- Lý do: Tạo sự minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025.

**18. Thủ tục hành chính 18:** Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh (Mã TTHC: 2.001282)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định phải nộp “các giấy tờ liên quan khác theo quy định pháp luật” vì thực tế pháp luật quản lý ngoại thương không quy định về các giấy tờ liên quan khác trong trường hợp này. Quy định cụ thể thành phần hồ sơ và quy trình xem xét cho phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu

- Lý do: Tạo sự minh bạch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục này, lược bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa quy định tại Điều 9 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025.

**19. Thủ tục hành chính 19:** Thủ tục cấp phép xuất khẩu các chất HFC theo hạn ngạch (Mã TTHC: 1.008797)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ thủ tục cấp phép xuất khẩu các chất HFC theo hạn ngạch.

Lý do: Tạo sự minh bạch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ toàn bộ 03 Thông tư, bao gồm:

- Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 quy định về việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

- Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

- Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16/3/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT- BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-zôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-zôn

- Lộ trình: Đã đưa vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành hoặc liên tịch ban hành (dự kiến ban hành trong năm 2024).

### Phần III

## LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

**1. Yêu cầu, điều kiện:** Quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm mẫu số 01 quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

+ Lý do: Để tích hợp chung Mẫu số 01 và Mẫu số 02 quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và đưa quy định về Mẫu xác nhận quy định tại Nghị định.

- Lộ trình: năm 2025-2026.

### Phần IV

## LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

**I. Quy định về ngành nghề tư vấn chuyên ngành điện lực**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ ngành nghề tư vấn chuyên ngành điện lực

- Lý do: Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng nói chung hiện nay đã được quy định tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng, bao gồm hoạt động tư vấn liên quan đến đầu tư xây dựng công trình công nghiệp mà trong đó bao gồm các công trình điện lực. Do đó, với việc quy định hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực (tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát thi công công trình điện lực) là hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện và phải cấp giấy phép hoạt động điện lực như hiện nay gây tình trạng chồng chéo, không

thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến khó khăn, bất cập trong thực tiễn thi hành.

**b) Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ Phụ lục IV Luật Đầu tư 2020;

- Bãi bỏ nội dung “*tư vấn chuyên ngành điện lực*” tại khoản 1 Điều 38 Luật Điện lực 2004;

- Bãi bỏ một số Điều quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP và các điều khoản tại Nghị định sửa đổi Nghị định 137/2013/NĐ-CP (Nghị định 08/2018/NĐ-CP, Nghị định 17/2020/NĐ-CP) có liên quan đến tư vấn chuyên ngành điện lực (khoản 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP; bãi bỏ cụm từ “*tư vấn chuyên ngành điện lực*” điểm b khoản 19 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP)

- Lộ trình:

+ Đối với kiến nghị bãi bỏ quy định tại Nghị định: năm 2024-2025;

+ Đối với kiến nghị bãi bỏ quy định tại Luật Đầu tư: Theo tiến độ của dự án Luật sửa một số luật về đầu tư công, tài chính.

+ Đối với kiến nghị bãi bỏ nội dung quy định “*tư vấn chuyên ngành điện lực*” tại khoản 1 Điều 38 Luật Điện lực 2004: Theo tiến độ của dự án Luật Điện lực (sửa đổi)

**1. Yêu cầu, điều kiện 1:** Hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ quy định về hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực .

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

**b) Kiến nghị thực thi**

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 6 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)

**2. Yêu cầu, điều kiện 2:** Điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy thủy điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy thủy điện

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

## b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 7,8 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)

**3. Yêu cầu, điều kiện 3:** Điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy điện gió, điện mặt trời

## a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy điện gió, điện mặt trời

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

## b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 9 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)

**4. Yêu cầu, điều kiện 4:** Điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy nhiệt điện

## a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy nhiệt điện

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

## b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 10,11 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)

**5. Yêu cầu, điều kiện 5:** Điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp

## a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 12, 13 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)

**6. Yêu cầu, điều kiện 6:** Điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 14,15 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)

**7. Yêu cầu, điều kiện 7:** Điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy điện gió, điện mặt trời

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy điện gió, điện mặt trời

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 16 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)

**8. Yêu cầu, điều kiện 8:** Điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy nhiệt điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa



- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ điều cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy nhiệt điện

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 17 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)

**9. Yêu cầu, điều kiện 9:** Điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ điều cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 18 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)

## PHẦN VI

### LĨNH VỰC HÓA CHẤT

**1. Thủ tục hành chính 1:** Cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh (Mã TTHC: 1.003980)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh

+ Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục liên quan đến hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh, hóa chất băng, tiền chất công nghiệp, tiền chất thuốc nổ quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi (dự kiến Luật Hóa chất sửa đổi có hiệu lực vào năm 2026).

**2. Thủ tục hành chính 2:** Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (mã TTHC: 1.003820)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1

- Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục liên quan đến hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh, hóa chất bảng, tiền chất công nghiệp, tiền chất thuốc nổ quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi (dự kiến Luật Hóa chất sửa đổi có hiệu lực vào năm 2026).

**3. Thủ tục hành chính 3:** Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (mã TTHC: ...)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3

- Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục liên quan đến hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh, hóa chất bảng, tiền chất công nghiệp, tiền chất thuốc nổ quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi (dự kiến Luật Hóa chất sửa đổi có hiệu lực vào năm 2026).

**4. Thủ tục hành chính 4:** Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (mã TTHC: 2.000431)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1

- Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục liên quan đến hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh, hóa chất bảng, tiền chất công nghiệp, tiền chất thuốc nổ quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi (dự kiến Luật Hóa chất sửa đổi có hiệu lực vào năm 2026).

**5. Thủ tục hành chính 5: Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất**  
Bảng 2, Bảng 3 (mã TTHC: 2.000857)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, Bảng 3

- Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục liên quan đến hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh, hóa chất bảng, tiền chất công nghiệp, tiền chất thuốc nổ quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi (dự kiến Luật Hóa chất sửa đổi có hiệu lực vào năm 2026).

**6. Thủ tục hành chính 6: Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp** (mã TTHC: 2.001550)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp

+ Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục liên quan đến hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh, hóa chất bảng, tiền chất công nghiệp, tiền chất thuốc nổ quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi (dự kiến Luật Hóa chất sửa đổi có hiệu lực vào năm 2026).

## PHẦN V

### LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

**1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp** (mã TTHC: 1.000998)

## a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (mã TTHC: 1.000998)

- Lý do: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ Công Thương về Sở Công Thương theo nội dung Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

## b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

**2. Thủ tục hành chính 2:** Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (mã TTHC: 1.000965)

## a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

- Lý do: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ Công Thương về Sở Công Thương theo nội dung Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

## b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

**3. Thủ tục hành chính 3:** Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (mã TTHC: 2.000578)

## a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

- Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục liên quan đến hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh, hóa chất bảng, tiền chất công nghiệp, tiền chất thuốc nổ quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất., Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

- Lộ trình thực hiện: theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi (dự kiến Luật Hóa chất sửa đổi có hiệu lực vào năm 2026).

**4. Thủ tục hành chính 4: Cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (mã TTHC: 1.000917)**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm Cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

- Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục liên quan đến hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh, hóa chất bảng, tiền chất công nghiệp, tiền chất thuốc nổ quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất., Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

- Lộ trình thực hiện: theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi (dự kiến Luật Hóa chất sửa đổi có hiệu lực vào năm 2026).

## PHẦN VI

### LĨNH VỰC Ô TÔ

**1. Yêu cầu, điều kiện 1:** Quy định về loại đối tượng áp dụng các điều kiện kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Loại trừ đối tượng áp dụng các điều kiện kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô “phục vụ mục đích xuất khẩu”.



- Lý do: Tạo thuận lợi, giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung gạch đầu dòng thứ 4 vào điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô như sau: “-Phục vụ mục đích xuất khẩu.”

- Lộ trình: 2025

**2. Yêu cầu, điều kiện 2:** Quy định về trình tự cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung đơn giản hóa: Việc kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô phải được lập thành biên bản theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lý do: Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, minh bạch hóa cho công tác kiểm tra.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình: 2025

**3. Yêu cầu, điều kiện 3:** Quy định về mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho các trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung đơn giản hóa: Áp dụng chung 01 mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho các trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại.

- Lý do: Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đơn giản hóa cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình: 2025



**4. Yêu cầu, điều kiện 4:** Quy định về nội dung kiểm tra định kỳ/đột xuất đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm nội dung kiểm tra định kỳ/đột xuất đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô.

- Lý do: Tạo sự minh bạch, thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 3 Điều 11 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình: 2025

**5. Yêu cầu, điều kiện 5:** Quy định về yêu cầu về thiết bị kiểm tra các chỉ tiêu xuất xưởng đối với dây chuyền kiểm tra chất lượng sản phẩm

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm quy định về yêu cầu về thiết bị kiểm tra các chỉ tiêu xuất xưởng đối với dây chuyền kiểm tra chất lượng sản phẩm.

- Lý do: Tạo sự minh bạch cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 1 Mục V Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình: 2025

**6. Yêu cầu, điều kiện 6:** Quy định về thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung đơn giản hóa: Bổ sung quy định về việc khi doanh nghiệp có văn bản thông báo chấm dứt hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô và trả lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô, Bộ Công Thương ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận.

- Lý do: Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp “chủ động” thực hiện thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

b) Kiến nghị thực thi

- Bổ sung điểm h khoản 2 Điều 12 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình: 2025

**7. Yêu cầu, điều kiện 7:** Quy định về trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm bớt các trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình: 2025

**8. Yêu cầu, điều kiện 8:** Quy định về một số biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung đơn giản hóa: Thay thế các Mẫu số 01, 04, 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô bằng các mẫu đơn giản hóa.

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Thay thế các Mẫu số 01, 04, 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình: 2025

## PHẦN VII

### LĨNH VỰC KINH DOANH XĂNG DẦU

**1. Yêu cầu, điều kiện 1:** Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung đơn giản hóa: Bỏ điều kiện “4. Có phương tiện vận tải xăng dầu nội địa thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.”

+Lý do: Giảm điều kiện, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 4 Điều 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu).

- Lộ trình: thực hiện sau khi dự thảo Nghị định về kinh doanh xăng dầu được ban hành.

**2. Yêu cầu, điều kiện 2:** Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bỏ các điều kiện kinh doanh đối với thương nhân phân phối xăng dầu bao gồm: kho, bể chứa xăng dầu, phương tiện vận tải xăng dầu, phòng thử nghiệm xăng dầu.

- Lý do: Giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các khoản 2, 3, 4 Điều 13 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (Các khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu).

- Lộ trình: Thực hiện sau khi dự thảo Nghị định về xăng dầu được ban hành

## PHẦN VIII

### LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NHẹ (RƯỢU, THUỐC LÁ)

#### I. Điều kiện kinh doanh

**1. Yêu cầu, điều kiện 1:** Quy định điều kiện cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bỏ điều kiện “địa điểm đặt cơ sở chế biến phải phù hợp Chiến lược sản xuất sản phẩm thuốc lá và vùng nguyên liệu thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

- Lý do: minh bạch, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị: Bãi bỏ Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ.

- Lộ trình: Năm 2025

**2. Yêu cầu, điều kiện 2:** Quy định về điều kiện cấp lại Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá trong trường hợp hết hạn và có nhu cầu tiếp tục hoạt động

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Sửa đổi điều kiện cấp lại Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá trong trường hợp hết hạn và có nhu cầu tiếp tục hoạt động.

- Lý do: minh bạch, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Lộ trình: Năm 2025

**3. Yêu cầu, điều kiện 3:** Quy định về hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung đơn giản hóa: Về thành phần hồ sơ “Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu”.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi cụm từ "*Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu*" tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).

- Lộ trình: 2025

**4. Yêu cầu, điều kiện 4:** Quy định điều kiện đối với thương nhân phân phối rượu quy định

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung đơn giản hóa: Sửa đổi điều kiện đối với thương nhân phân phối rượu.

- Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 4 Điều 11 Nghị định 105/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP

- Lộ trình: 2025

**5. Yêu cầu, điều kiện 5:** Quy định về thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Sửa đổi quy định về thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 21 Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Lý do: Việc sửa đổi như trên nhằm đa dạng loại hình thương nhân kinh doanh rượu tham gia hệ thống phân phối của doanh nghiệp, tạo thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong quá trình xử lý thủ tục hành chính cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước đối với mặt hàng rượu.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 21 Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình: 2025

## II. Thủ tục hành chính

**1. Thủ tục hành chính 1:** Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã TTHC: 1.000981)

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**2. Thủ tục hành chính 2:** Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã TTHC: 1.000911)

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**3. Thủ tục hành chính 3:** Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã TTHC:1.004021)

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**4. Thủ tục hành chính 4:** Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã TTHC: 1.004007)

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**5. Thủ tục hành chính 5:** Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã TTHC: 1.003992)

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**6. Thủ tục hành chính 6:** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô (Mã TTHC: 1.003041)

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 8; khoản 3, khoản 4 Điều 9; khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 11; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 12; khoản 5 Điều 13 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP);

+ Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 10 kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**7. Thủ tục hành chính 7:** Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô (mã TTHC: 1.000646)

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 8; khoản 3, khoản 4 Điều 9; khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 11; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 12; khoản 5 Điều 13 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP);



+ Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 10 kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**8. Thủ tục hành chính 8:** Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô (mã TTHC: 2.001651)

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 8; khoản 3, khoản 4 Điều 9; khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 11; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 12; khoản 5 Điều 13 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP);

+ Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 10 kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**9. Thủ tục hành chính 9:** Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (Mã TTHC: 1.000949)

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**10. Thủ tục hành chính 10:** Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**11. Thủ tục hành chính 11:** Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 1.000172)

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: 2025

**12. Thủ tục hành chính 12:** Nhập khẩu sản phẩm thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại. (Mã TTHC: B-BCT-261986-TT)

---

- Nội dung phân cấp: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công Thương.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: 2025

---